

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

KHOA CÔNG NGHỆ ĐỘNG LỰC

ĐÁP ÁN ĐỀ THI CUỐI KỲ

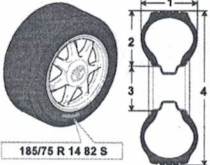
Môn thi : *Hệ thống chuyển động và điều khiển ô tô*

Lớp/Lớp học phần: DHOT12 - ABCDE

Ngày thi: 10/12/2018 (Tiết 6 – 7)

Thời gian làm bài: 60 phút

(Nội dung đề thi cuối kỳ thuộc CLOs 1)

Câu	Nội dung trả lời	Điểm
<b>Câu 1</b>		<b>4.0 điểm</b>
Trình bày khái niệm và công dụng của góc đặt bánh xe Caster.	<p><b>Khái niệm:</b> Góc Caster là góc nghiêng về phía trước hoặc phía sau của trục xoay đứng. Góc caster được xác định bằng góc nghiêng giữa trục xoay đứng và đường thẳng đứng, nhìn từ cạnh xe (hoặc bên hông xe)</p> <p><b>Công dụng:</b> - Góc Caster có ảnh hưởng đến độ ổn định khi xe chạy trên đường thẳng. - Khoảng Caster thì ảnh hưởng đến tính năng hồi vị bánh xe sau khi chạy xe quay vòng.</p>	<p>1.0</p> <p>1.0</p> <p>1.0</p> <p>1.0</p>
<b>Câu 2</b>		<b>1.5 điểm</b>
Trình bày nguyên lý làm việc của càng phanh đĩa đi	<p><b>- Càng phanh di động:</b> Loại càng phanh di động chỉ có pittông gắn vào một bên má phanh. Khi pittông đẩy má phanh đĩa ép vào rô to lúc này càng phanh trượt theo chiều ngược với pittông và ép rô to phanh từ cả hai bên. Do đó nó làm bánh xe ngừng quay.</p> <p><b>- Càng phanh cố định:</b> Loại càng phanh cố định có một cặp pittông để đẩy vào cả hai bên của rô to đĩa phanh.</p>	<p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p>
		
<b>Câu 3</b>		<b>3.0 điểm</b>
Giải thích của các thông số sau của lốp ở hình vẽ bên.	<p>Ý nghĩa các thông số:</p> <p>185 : chiều rộng lốp xe (mm)</p> <p>75 : tỷ lệ chiều cao trên chiều rộng (%)</p> <p>R : Lốp bố tròn (Radial)</p> <p>14 : đường kính vành lốp (inch)</p> <p>82 : khả năng chịu tải</p> <p>S : tốc độ lớn nhất cho phép</p> <p>1 : chiều rộng lốp</p>	<p>0.25</p> <p>0.5</p> <p>0.25</p> <p>0.5</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p>

	2 : chiều cao lớp 3 : đường kính vành lốp 4 : đường kính ngoài của lốp xe	0.25 0.25 0.25
<b>Câu 4</b>		<b>1.5 điểm</b>
Phân tích những vấn đề về an toàn quan sát liên quan đến kết cấu khung vỏ xe.	<b>An toàn quan sát:</b> ( <i>nhìn thấy và được nhìn thấy</i> ), gồm các yếu tố liên quan - Tầm nhìn từ xa: → phía trước: đầu xe, trụ đỡ kính, góc đặt kính... → phía sau: gương chiếu hậu, kính phía sau Nhằm đáp ứng tốt khoảng quan sát thực của người lái	0.5
	- Tính chất của hệ thống chiếu sáng: ánh sáng của đèn chiếu xa, gần ( <i>pha, cốt</i> ), chiếu sáng nội thất → đảm bảo tầm quan sát và khả năng nhìn thấy.	0.25
	- Khả năng quan sát của lái xe trên ghế ngồi: Vùng quan sát, góc khó quan sát, vùng phản chiếu ánh sáng...	0.25
	- Tầm nhìn thụ động: màu của vỏ xe, chiếu sáng vỏ xe, thiết bị cảnh báo ( <i>đèn tín hiệu, tam giác cảnh báo...</i> )	0.5
	<b>TỔNG ĐIỂM</b>	<b>10 điểm</b>

Người duyệt



**Đặng Tiến Phúc**

Ngày 03 tháng 12 năm 2018

Người lập đáp án



**Nguyễn Xuân Ngọc**